

Số: /ĐA-UBND

Hoàng Châu, ngày tháng 6 năm 2026

ĐỀ ÁN

Sắp xếp thôn thuộc xã Hoàng Châu

Thôn được tổ chức ở xã. Thôn không phải là một cấp hành chính mà là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực ở một xã, nơi thực hiện dân chủ trực tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức hoạt động tự quản, tổ chức Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ cấp trên giao.

Sau khi kết thúc đơn vị hành chính cấp huyện, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp chính thức đi vào hoạt động (từ ngày 01/7/2025) đã và đang đặt ra những yêu cầu mới về tổ chức và hoạt động của thôn, trong đó có việc sắp xếp các thôn trong tình hình mới. Từ thực tế đó và thực hiện các chỉ đạo, kết luận, quy định của Trung ương và của tỉnh; nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức và hoạt động của thôn phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, UBND xã Hoàng Châu xây dựng Đề án sắp xếp thôn trên địa bàn xã cụ thể như sau:

I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH 15 ngày 16/6/2025;
- Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; nhằm bảo đảm việc triển khai được thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả trong cả nước, phù hợp với yêu cầu quản lý trong tình hình mới;

- Căn cứ Nghị định số 185 /2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ, quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, xã và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

- Nghị quyết 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ về chương trình hành động thực hiện Kết luận 210-KL/TW về tiếp tục xây dựng hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

- Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 22/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh;

- Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 09/6/2026 của UBND tỉnh về việc ban hành Phương án tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

2. Cơ sở thực tiễn và sự cần thiết

Xã Hoằng Châu có diện tích tự nhiên 33.37km², dân số 34.239 người, 8198 hộ; toàn xã hiện có 30 thôn. Trong những năm qua, hoạt động của thôn trên địa bàn xã đã đạt được những kết quả tích cực, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của Cấp ủy đảng, Chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các Tổ chức chính trị - xã hội cấp trên được triển khai thực hiện kịp thời, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, hiệu quả, góp phần phát triển sản xuất, xây dựng và phát huy nét đẹp văn hóa truyền thống của địa phương; phòng chống và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, xóa bỏ hủ tục lạc hậu, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội và bảo vệ môi trường; đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cộng đồng dân cư. Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm, kết quả đã đạt được, công tác tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố cũng còn nhiều tồn tại, bất cập, quy mô thôn nhỏ làm phát sinh tổ chức, tạo đầu mối, tăng số lượng người hoạt động không chuyên trách, gây áp lực chi ngân sách địa phương, ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động của Chi bộ, Chi hội, Đoàn thể, khó khăn trong việc huy động nguồn lực từ cộng đồng dân cư để xây dựng cơ sở hạ tầng, thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay vẫn còn nhiều thôn chưa bảo đảm tiêu chí theo quy định; toàn xã vẫn còn 27 thôn có quy mô số hộ nhỏ hơn 350 hộ, chiếm 10%. Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã năm 2025, số lượng thôn của xã tăng lên; nhiều đầu mối, tạo áp lực đối với hoạt động chỉ đạo, quản lý của chính quyền địa phương cấp xã. Từ thực tế nói trên, việc sắp xếp thôn trên địa bàn xã Hoằng Châu là phù hợp với thực tiễn địa phương, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền cấp xã, tinh gọn bộ máy, giảm số lượng, đồng thời tạo sự gắn bó, củng cố sức mạnh, tăng cường đầu tư xây dựng công trình phúc lợi xã hội từ cộng đồng dân cư; thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng "2 con số" và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

II. THỰC TRẠNG SỐ LƯỢNG, TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

1. Về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố

1.1. Về số lượng thôn:

- Tổng số thôn: 30 thôn.

- Số đã đạt tiêu chuẩn theo quy định: 3 thôn.

- Số chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định: 27 thôn.

(Chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo).

1.2. Về tổ chức của thôn:

a) Tổ chức Chi bộ, Ban Công tác Mặt trận, Chi hội đoàn thể:

Hiện nay, 30/30 thôn trên địa bàn xã đều có chi bộ Đảng trực thuộc Đảng bộ xã; Ban Công tác Mặt trận và các chi hội đoàn thể gồm Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên được tổ chức đầy đủ theo quy định. Các tổ chức cơ sở tại thôn cơ bản hoạt động ổn định, phát huy vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các phong trào thi đua ở địa phương.

b) Số lượng, chất lượng, cơ cấu người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động công việc ở thôn: Tổng số người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở các thôn trên địa bàn xã: 71 người, trong đó:

- Bí thư chi bộ: 29 người;

- Trưởng thôn: 30 người;

- Trưởng ban công tác Mặt trận: 30/30 thôn trưởng ban công tác Mặt trận do Bí thư chi bộ, trưởng thôn kiêm nhiệm;

- Thôn đội trưởng: 12 người (18 thôn thôn đội trưởng do BTCB, trưởng thôn, cán bộ, công chức xã kiêm nhiệm).

(Chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo).

c) Thành viên Tổ bảo vệ an ninh trật tự:

Các thôn trên địa bàn xã đều được thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự theo quy định, mỗi thôn có 1 tổ trưởng, 1 tổ phó, 1 tổ viên tổ an ninh trật tự. Tổng số thành viên tổ an ninh trật tự của các thôn trên địa bàn xã: 30 người. Lực lượng tham gia cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa bàn dân cư.

1.3. Về hoạt động của thôn:

Hoạt động của các thôn trên địa bàn xã cơ bản được duy trì nền nếp; các nội dung công việc của cộng đồng dân cư được tổ chức thực hiện theo quy chế dân chủ ở cơ sở. Các cuộc họp thôn được tổ chức định kỳ và đột xuất khi cần thiết; việc triển khai chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh được thực hiện kịp thời. Tuy nhiên, một số thôn có quy mô nhỏ, số hộ ít nên việc huy động nguồn lực, tổ chức các hoạt động cộng đồng và bố trí đội ngũ người hoạt động không chuyên trách còn gặp khó khăn.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP THÔN

1. Nguyên tắc, yêu cầu sắp xếp thôn

1.1. Việc sắp xếp thôn phải bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu quản lý khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp; đồng thời, xem xét đầy đủ các yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý, quốc phòng, an ninh và sự gắn kết tự nhiên của cộng đồng dân cư, nhất là địa bàn miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn có yếu tố tôn giáo; gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng "2 con số" và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

1.2. Quá trình thực hiện phải giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, không để xảy ra điểm nóng, vụ việc phức tạp ở cơ sở; giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết cộng đồng và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng; điều hành của chính quyền các cấp; hướng dẫn, triển khai của mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; thực hiện thống nhất với kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức chi bộ, ban công tác mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở thôn.

1.3. Việc bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở thôn phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định gắn với triển khai thực hiện sắp xếp thôn ở địa phương; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách, bảo đảm quyền lợi, ổn định tư tưởng của người hoạt động không chuyên trách ở xã, ở thôn trong tổ chức thực hiện.

1.4. Lựa chọn, giới thiệu người hoạt động không chuyên trách ở thôn là người có uy tín, sức khỏe, tâm huyết, trách nhiệm, năng lực vận động Nhân dân, từng bước trẻ hóa, nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng quản trị cộng đồng, chất lượng, hiệu quả phục vụ Nhân dân.

1.5. Việc đặt tên thôn được thực hiện đồng thời trong quy trình thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn; việc đổi tên thôn thực hiện trong trường hợp trùng tên thôn trong cùng một xã hoặc theo nguyện vọng của Nhân dân ở thôn.

1.6. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận cao của Nhân dân; bảo đảm người dân được thông tin đầy đủ, tham gia góp ý, giám sát việc sắp xếp thôn theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Tiêu chuẩn sắp xếp thôn

2.1. Thôn mới sau sắp xếp phải đạt tiêu chuẩn theo quy định: Thôn có từ 350 hộ trở lên.

2.2. Thôn trên địa bàn xã phải có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng dân cư và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

2.3. Việc sắp xếp thôn phải bảo đảm tính liên kết về địa lý, lịch sử hình thành, văn hóa, tín ngưỡng, phong tục tập quán và thuận lợi cho công tác quản lý, điều hành, phục vụ Nhân dân sau khi sắp xếp.

3. Phương án tổng thể sắp xếp thôn

3.1. Tổng số thôn: 30 thôn, trong đó: Tổng số thôn thực hiện sắp xếp: 30 thôn, gồm:

- Thôn chưa đạt tiêu chuẩn: 27 thôn.
- Thôn đạt tiêu chuẩn: 3 thôn.

3.2. Phương án và kết quả sắp xếp:

a) Phương án sắp xếp:

Thực hiện sắp xếp 30/30 thôn, thành 14 thôn; cụ thể:

(1) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Hồng Nhuệ 1 (330 hộ, 1329 người, diện tích 84.7 ha) và một phần thôn Hồng Nhuệ 2 (287 hộ, 1230 người, diện tích 66 ha) (trừ 124 hộ hai bên đường số 5 để thành lập thôn mới lấy tên là thôn Hồng Nhuệ.

(2) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Gia Hoà (253 hộ, 1008 người, diện tích 82.9 ha) và phần còn lại của thôn Hồng Nhuệ 2 (toàn bộ các hộ hai bên đường số 5 gồm 124 hộ, 335 người, diện tích 20.5 ha) để thành lập thôn lấy tên là thôn Gia Hoà.

(3) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Hải Phúc 1 (351 hộ, 1422 người, diện tích 88.3 ha) và thôn Hải Phúc 2 (279 hộ, 1154 người, diện tích 84.3 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là thôn Hải Phúc

(4) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Hoàng Trì 1 (318 hộ, 1298 người, diện tích 87.03 ha) và thôn Hoàng Trì 2 (287 hộ, 1188 người, diện tích 88.5 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là thôn Hoàng Trì.

(5) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Phương Khê (386 hộ, 1562 người, diện tích 140.93ha) và một phần cụm dân cư số 1, phía tây đường ĐHH16, mặt bằng dân cư mới, thôn Phương Ngô 1 (gồm 21 hộ, 49 người, diện tích 5.63 ha) để thành lập thôn lấy tên thôn Phương Khê.

(6) Sắp xếp thôn Phương Ngô 1 (240 hộ, 1023 người, diện tích 87.52 ha) (trừ 21 hộ cụm dân cư số 1, phía tây đường ĐHH16, mặt bằng dân cư mới) và toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Phương Ngô 2 (227 hộ, 976 người, diện tích 91.93 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là thôn Phương Ngô

(7) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Nghĩa Phú (309 hộ, 1307 người, diện tích 99.51 ha), thôn Nghĩa Lập (230 hộ, 971 người, diện tích 84.73 ha) và thôn Phục Lễ (254 hộ, 1056 người, diện tích 75.1 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là thôn Hoàng Lưu.

(8) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Đình Sen (285 hộ, 1212 người, diện tích 123.1 ha), thôn Nam Hạc (283 hộ, 1147 người, diện tích

119.6 ha) và thôn Phong Mỹ (215 hộ, 929 người, diện tích 116.7 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là thôn Liên Phong.

(9) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Bắc Hội Triều (293 hộ, 1257 người, diện tích 139.8 ha) và thôn Nam Hội Triều (298 hộ, 1218 người, diện tích 140.5 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là thôn Hội Triều

(10) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Đình Long (271 hộ, 1193 người, diện tích 128.2 ha) và thôn Ngọc Long (337 hộ, 1533 người, diện tích 144.6 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là thôn Ngọc Long

(11) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Minh Thái (282 hộ, 1189 người, diện tích 126.01 ha); thôn Châu Lộc (226 hộ, 895 người, diện tích 129.84 ha) và thôn Châu Phong (195 hộ, 822 người, diện tích 116.39 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là thôn Hoá Lộc.

(12) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Tiến Đức (257 hộ, 1076 người, diện tích 144 ha); thôn Phú Quang (216 hộ, 911 người, diện tích 141.66 ha) và thôn Chung Sơn (212 hộ, 913 người, diện tích 113.93 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là thôn Hoàng Chung.

(13) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Giang Hải (203 hộ, 851 người, diện tích 114.98 ha) và thôn Thanh Thịnh (193 hộ, 900 người, diện tích 115.35 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là thôn Liên Châu.

(14) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Tiên Thắng (222 hộ, 900 người, diện tích 115.35 ha) và thôn Châu Triều (314 hộ, 1385 người, diện tích 119.41 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là thôn Hải Châu.

(Chi tiết tại Phụ lục số 03 kèm theo).

b) Kết quả sau khi sắp xếp:

Sau khi sắp xếp, xã Hoàng Châu có 14 thôn; trong đó có 14 thôn mới hình thành sau sắp xếp và không có thôn không thực hiện sắp xếp; trong đó:

(1) Về quy mô số hộ:

- Số thôn mới đạt tiêu chuẩn: 14 thôn
- Số thôn mới chưa đạt tiêu chuẩn: 0 thôn

(2) Về tên gọi: 03 thôn đặt tên gọi theo một trong các thôn trước khi sắp xếp; 11 thôn sử dụng tên gọi truyền thống trước đây.

4. Giải trình đối với các thôn chưa đạt tiêu chuẩn không thực hiện sắp xếp; các thôn mới sau sắp xếp chưa đạt tiêu chuẩn; thôn có quy mô số hộ, diện tích tự nhiên lớn

4.1. Các thôn chưa đạt tiêu chuẩn không thực hiện sắp xếp: Không

4.2 Các thôn mới sau sắp xếp chưa đạt tiêu chuẩn: Không

4.3. Các thôn mới sau sắp xếp chưa đạt tiêu chuẩn; thôn có quy mô số hộ, diện tích tự nhiên lớn:

Theo phương án sắp xếp, xã có 3 thôn mới hình thành sau sắp xếp có quy mô từ 700 hộ trở lên, cụ thể:

- Thôn Hoàng Lưu, được hình thành trên cơ sở sáp nhập thôn Nghĩa Phú, Nghĩa Lập, Phục Lễ, số hộ sau sắp xếp: 793 hộ.

- Thôn Liên Phong, được hình thành trên cơ sở sáp nhập thôn Đình Sen, Phong Mỹ, Nam Hạc, số hộ sau sắp xếp: 783 hộ.

- Thôn Hoá Lộc, được hình thành trên cơ sở sáp nhập thôn Minh Thái, Châu Lộc, Châu Phong, số hộ sau sắp xếp: 703 hộ.

Các thôn được sáp nhập đều có vị trí địa lý liền kề, giao thông kết nối thuận lợi, người dân có mối quan hệ gắn bó lâu dài, tương đồng về phong tục tập quán.

(Chi tiết tại Phụ lục 04, 05, 06 kèm theo).

5. Đánh giá tác động của việc sắp xếp thôn, tổ dân phố

5.1. Ưu điểm: Sắp xếp thôn trên địa bàn xã để thành lập các thôn có quy mô lớn, tạo ra nguồn lực mạnh từ cộng đồng dân cư; nâng cao hiệu quả hoạt động của thôn, hoạt động của chi bộ và tổ chức chính trị - xã hội; việc giảm hơn 50% số thôn sẽ làm giảm một số lượng lớn những người hoạt động không chuyên trách; là cơ sở để từng bước nâng mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn trong thời gian tới; góp phần tinh gọn đầu mối, tinh giản số lượng, cơ cấu lại đội ngũ, giảm tải áp lực, góp phần bảo đảm yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng "2 con số" và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân tại địa bàn cơ sở.

5.2. Hạn chế: Sắp xếp sẽ làm tăng quy mô số hộ của thôn; một số thôn có thể dôi dư nhà văn hóa - khu thể thao trong trường hợp các thôn trước khi sáp nhập đều đã xây dựng xong hoặc nếu phải sử dụng lại để phục vụ sinh hoạt cộng đồng dân cư thì có thể dẫn đến quá tải; nhiệm vụ của bí thư chi bộ, trưởng thôn và người hoạt động không chuyên trách khác cũng nặng nề hơn; việc thôi đảm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách do sáp nhập nhiều ảnh hưởng đến tâm tư, nguyện vọng cá nhân.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về công tác thông tin tuyên truyền

Tăng cường công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức phù hợp nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân về mục đích, ý nghĩa, sự cần thiết của việc sắp xếp thôn. Nội dung tuyên truyền tập trung vào các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định của Trung ương và của tỉnh về sắp xếp thôn; quyền và nghĩa vụ của Nhân dân trong việc tham gia góp ý đối với đề án; các chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư sau sắp xếp. Phát huy vai trò của

MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội, Trung tâm Cung ứng dịch vụ công và đội ngũ cán bộ thôn trong công tác tuyên truyền, vận động.

2. Về xây dựng đề án và thực hiện trình tự, hồ sơ, đề án

2.1. Xây dựng đề án:

Căn cứ Phương án tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; UBND xã xây dựng đề án sắp xếp thôn của xã; báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ cùng cấp.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày 10/6/2026.

2.2. Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân:

UBND xã xây dựng kế hoạch tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với nội dung sắp xếp thôn; xác định rõ cách thức, thời hạn triển khai và trách nhiệm thực hiện; quyết định lựa chọn một hoặc đồng thời cả hai hình thức lấy ý kiến Nhân dân: (1) Tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư; (2) Phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình; nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của Nhân dân; tổng hợp, hoàn chỉnh đề án theo quy định.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày 20/6/2026.

2.3. UBND xã trình HĐND xã xem xét, ban hành Nghị quyết về việc thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn thuộc xã.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày 25/6/2026.

3. Về định hướng chức danh, số lượng, tiêu chuẩn của người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở thôn mới

a) Đối với các chức danh: (1) Bí thư Chi bộ; (2) Trưởng Ban công tác mặt trận; (3) Thôn đội trưởng; (4) Bí thư Chi đoàn Thanh niên, Chi hội trưởng Chi hội: Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh: Thực hiện theo Điều lệ Đảng, mặt trận tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan và hướng dẫn của cơ quan, ngành dọc cấp trên có thẩm quyền.

b) Đối với chức danh Trưởng thôn: Trên cơ sở chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy, UBND xã chỉ định Trưởng thôn lâm thời để điều hành hoạt động của thôn mới cho đến khi bầu được Trưởng thôn. Thời gian chỉ định Trưởng thôn không quá 06 tháng.

c) Đối với tổ bảo vệ an ninh, trật tự và các chức danh tổ trưởng, tổ phó, tổ viên: Kiện toàn, sắp xếp lại lực lượng này theo quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và trên cơ sở phù hợp với diện tích, dân cư, tình hình phức tạp về an ninh, trật tự tại địa bàn khu dân cư.

d) Đối với Phó Trưởng thôn: Thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn do UBND tỉnh ban hành.

đ) Về định hướng nhiệm kỳ của Trưởng thôn: Thực hiện quy định của UBND tỉnh và hướng dẫn có liên quan.

e) Đối với tổ chức Chi hội khác như: Người cao tuổi, Khuyến học...: Thực hiện theo Điều lệ của tổ chức và hướng dẫn của cơ quan, ngành dọc cấp trên.

4. Về chính sách hỗ trợ nghỉ việc do sáp nhập thôn

4.1. Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ về tinh giản biên chế.

4.2. Chủ tịch UBND xã căn cứ Quyết định số 31/2026/QĐ-CTUBND ngày 21/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh để phê duyệt danh sách đối tượng và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

5. Về bố trí nhà văn hóa, sử dụng tài sản công của thôn

UBND xã rà soát toàn bộ hiện trạng nhà văn hóa, khu thể thao, thiết chế văn hóa, tài sản công của các tổ dân phố trước khi sắp xếp để xây dựng phương án quản lý, sử dụng sau sắp xếp theo hướng tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí; phát huy hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng bỏ không, xuống cấp, sử dụng sai mục đích.

*** Đối với thôn Hồng Nhuệ**

- Nhà văn hóa: Vị trí thôn Hồng Nhuệ 2; diện tích đất 4217 m².
- Khu thể thao: Vị trí thôn Hồng Nhuệ 1; diện tích 2000 m²

*** Đối với thôn Gia Hoà**

- Nhà văn hóa: Vị trí thôn Gia Hoà; diện tích đất 869.7 m².
- Khu thể thao: Vị trí thôn Gia Hoà; diện tích 1300 m²

*** Đối với thôn Hải Phúc**

- Nhà văn hóa: Vị trí thôn Hải Phúc 1; diện tích đất 961.1 m², dự kiến xây dựng mới do chưa đủ tiêu chuẩn, diện tích nhà văn hoá: 500m², kinh phí dự kiến: 3.3 tỷ đồng.

- Khu thể thao: Vị trí thôn Hải Phúc 2; diện tích 2000 m²

*** Đối với thôn Hoàng Trì**

- Nhà văn hóa: Vị trí thôn Hoàng Trì 1; diện tích đất 1129.8 m².
- Khu thể thao: Vị trí thôn Hoàng Trì 2; diện tích 2000 m²

*** Đối với thôn Phượng Khê**

- Nhà văn hóa: Vị trí thôn Phượng Khê; diện tích đất 700 m², dự kiến xây dựng mới do chưa đủ tiêu chuẩn, diện tích: 350m², kinh phí dự kiến: 2.1 tỷ đồng.

- Khu thể thao: Vị trí thôn Phượng Khê; diện tích 2200 m².

*** Đối với thôn Phượng Ngô**

- Nhà văn hóa: Vị trí thôn Phượng Ngô 2; diện tích đất 1330 m².
- Khu thể thao: Vị trí thôn Phượng Ngô 1; diện tích 2280 m²

*** Đối với thôn Hoàng Lưu**

- Nhà văn hóa: Vị trí thôn Nghĩa Lập; diện tích đất 1526 m².

- Khu thể thao: Vị trí thôn Nghĩa Phú; diện tích 3400 m²

*** Đối với thôn Liên Phong**

- Nhà văn hóa: Vị trí thôn Nam Hạc; diện tích đất 1200 m², dự kiến xây dựng mới do chưa đủ tiêu chuẩn, diện tích 500m², kinh phí dự kiến: 3.3 tỷ đồng.

- Khu thể thao: Vị trí thôn Nam Hạc (Mặt bằng 69); diện tích 2500 m²

*** Đối với thôn Hội Triều**

- Nhà văn hóa: Vị trí thôn Nam Hội Triều; diện tích đất 670.5 m², dự kiến xây dựng mới do chưa đủ tiêu chuẩn, địa điểm: Nhà văn hoá thôn Trung Triều (cũ), diện tích: 400m², kinh phí dự kiến: 2.4 tỷ đồng.

- Khu thể thao: Vị trí thôn Nam Hội Triều; diện tích 1000 m².

*** Đối với thôn Ngọc Long**

- Nhà văn hóa: Vị trí thôn Ngọc Long (thôn Đông Ngọc cũ); diện tích đất 845.1 m², dự kiến xây dựng mới do chưa đủ tiêu chuẩn, diện tích: 400m², kinh phí dự kiến: 2.4 tỷ đồng.

- Khu thể thao: Vị trí thôn Đình Long, diện tích 2000 m²

*** Đối với thôn Hoá Lộc**

- Nhà văn hóa: Vị trí thôn Châu Phong; diện tích đất 2000 m².

- Khu thể thao: Vị trí thôn Minh Thái; diện tích 1750 m².

*** Đối với thôn Hoàng Chung**

- Nhà văn hóa: Vị trí thôn Phú Quang; diện tích đất 1000 m².

- Khu thể thao: Vị trí thôn Phú Quang; diện tích đất 2000 m².

*** Đối với thôn Liên Châu**

- Nhà văn hóa: Vị trí thôn Giang Hải; diện tích đất 1800 m².

- Khu thể thao: Vị trí thôn Thanh Thịnh; diện tích 1500 m².

*** Đối với thôn Hải Châu**

- Nhà văn hóa: Vị trí thôn Châu Triều; diện tích đất 800 m².

- Khu thể thao: Vị trí thôn Châu Triều; diện tích đất 1.200 m².

Đối với các nhà văn hoá, khu thể thao còn lại sau sắp xếp, giao cho cụm dân cư ở các thôn cũ bảo quản, sử dụng, phục vụ các hoạt động cộng đồng ở khu dân cư.

6. Về chuyển đổi một số loại giấy tờ cơ bản của công dân và tổ chức

UBND xã chỉ đạo, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan lập kế hoạch, thông báo, hướng dẫn người dân chuyển đổi theo quy định; tiến hành thực hiện chuyển đổi giấy tờ cho người dân, tổ chức phục vụ tại cấp xã.

Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn phối hợp rà soát, cập nhật đầy đủ thông tin về địa giới, tên gọi thôn mới vào các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai và các hệ thống thông tin phục vụ quản lý nhà

nước; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, chính xác của dữ liệu sau khi thực hiện sắp xếp thôn.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kiến nghị và đề xuất:

Đề nghị các sở, ban ngành sớm tham mưu UBND tỉnh ban hành cơ chế hoạt động ở thôn và phụ cấp cho các chức danh người hoạt động không chuyên trách thôn để cán bộ thôn yên tâm công tác.

2. Tổ chức thực hiện

2.1 Phòng Văn hóa – xã hội: Chủ trì và phối hợp với Văn phòng HĐND, UBND tham mưu UBND xã xây dựng, hoàn thiện Đề án; chủ trì hướng dẫn tổ chức lấy ý kiến nhân dân; phối hợp các bộ phận liên quan chuẩn bị nội dung họp; tham mưu UBND xã trình HĐND xã và cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2.2 Phòng Kinh tế: Xây dựng kế hoạch rà soát diện tích tự nhiên, địa giới hành chính, bản đồ, cơ sở hạ tầng, nhà văn hóa, tài sản công, điều kiện sản xuất, giao thông, dân cư; tham mưu phương án cập nhật hồ sơ địa giới, hồ sơ đất đai, thống kê, tài sản công sau sáp nhập. Tham mưu bố trí kinh phí phục vụ công tác tuyên truyền, tổ chức họp dân, lấy ý kiến, in ấn tài liệu, chỉnh lý hồ sơ, cập nhật dữ liệu và phối hợp với phòng văn hóa – xã hội thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư theo quy định.

2.3 Ban xây dựng Đảng: Chủ trì xây dựng kế hoạch, phương án kiện toàn nhân sự các thôn sau sáp nhập, rà soát toàn bộ đội ngũ bí thư chi bộ, trưởng thôn, trưởng ban công tác Mặt trận, chi hội trưởng, bí thư chi đoàn và người hoạt động không chuyên trách ở các thôn thuộc diện sáp nhập. Trên cơ sở đó, xây dựng phương án bố trí nhân sự thôn mới theo hướng tinh gọn, lựa chọn người có uy tín, năng lực, kinh nghiệm, phẩm chất đạo đức, trách nhiệm và khả năng vận động Nhân dân.

2.4. Công an xã:

Rà soát, xác nhận số hộ, số khẩu, dữ liệu dân cư, biến động cư trú; lập danh sách cử tri đại diện hộ gia đình để có cơ sở cho xã triển khai lấy ý kiến của nhân dân, đánh giá tác động về an ninh trật tự; xây dựng phương án bảo đảm an ninh trước, trong và sau khi lấy ý kiến, lễ công bố và tổ chức thực hiện sáp nhập thôn; phối hợp cập nhật dữ liệu cư trú theo tên thôn mới. Xây dựng phương án kiện toàn các tổ an ninh trật tự. Xây dựng phương án về nhân sự đối với tổ an ninh trật tự thôn báo cáo chủ tịch UBND xã ra quyết định.

2.5. Ban Chỉ huy Quân sự xã:

Rà soát, đánh giá tác động của phương án sáp nhập đến công tác quốc phòng, dân quân, địa bàn phòng thủ, tuyển quân, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; phối hợp kiện toàn lực lượng dân quân, lực lượng nòng cốt ở các

thôn sau sáp nhập. Xây dựng phương án về nhân sự đối với thôn đội trưởng báo cáo chủ tịch UBND xã.

2.6. Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội:

Chủ trì, phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân; phối hợp tổ chức lấy ý kiến nhân dân về việc sắp xếp thôn trên địa bàn xã; tham gia giám sát, phản biện xã hội đối với quá trình sáp nhập; nắm bắt dư luận, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của Nhân dân; phối hợp kiện toàn ban công tác Mặt trận, các chi hội, chi đoàn ở thôn mới.

2.7. Bí thư các chi bộ thôn, Trưởng thôn:

Tổ chức tuyên truyền, họp dân, lấy ý kiến Nhân dân theo kế hoạch của MTTQ; phối hợp rà soát số liệu, địa giới, tài sản, nhà văn hóa, đội ngũ cán bộ thôn; thực hiện bàn giao hồ sơ, tài sản, công việc sau khi có quyết định sáp nhập; giữ ổn định tình hình tại địa bàn.

2.8. Trung tâm Phục vụ hành chính công:

Phối hợp cập nhật thông tin tên thôn mới trong quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; hướng dẫn người dân thực hiện hồ sơ, giấy tờ liên quan sau khi sắp xếp; bảo đảm việc thay đổi tên thôn không gây phiền hà, phát sinh thủ tục không cần thiết cho người dân.

2.9. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công: Xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền trên cổng thông tin điện tử, trên hệ thống đài truyền thanh, trên các trang điện tử của xã, tổ chức niêm yết công khai dự thảo đề án tại UBND xã và các nhà văn hóa các thôn.

Trên đây là Đề án sáp nhập để thành lập thôn mới, UBND xã Hoàng Châu báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (để b/c);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã (để b/c);
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã;
- UB MTTQ và các Đoàn thể cấp xã (để p/h);
- Các thôn (để t/h);
- Trung tâm cung ứng dịch vụ công (để t/b);
- Lưu: VT, VHXXH

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Chu Văn Đoàn

